

Số: 3930/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-BCĐTUATTP ngày 03/01/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025;

Đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 07/5/2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp từ tỉnh đến cơ sở, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, sản phẩm rau, củ, quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các

ngành: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm...

5. Qua công tác hậu kiểm, tiếp tục tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (*các văn bản tại Phụ lục kèm theo*).

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. YÊU CẦU

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường công tác hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm, đặc biệt quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân...

4. Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm. Việc triển khai hậu kiểm của ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Môi trường, ngành Công Thương theo trách

nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. UBND cấp huyện, thị xã, thành phố hậu kiểm theo trách nhiệm quy định tại Điều 7 Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh, tập trung sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương quản lý. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm phải bảo đảm nguyên tắc phân công tại Điều 3 Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 23/3/2021. Đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý chuyên ngành nào thực hiện thủ tục hành chính/tiếp nhận bản tự công bố thì cơ quan đó chịu trách nhiệm hậu kiểm.

5. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Đối với cơ quan quản lý ATTP

Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP và các cơ quan quản lý về ATTP các cấp: tỉnh, huyện, xã.

2. Đối với cơ sở thực phẩm

Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; các cơ sở kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo phân cấp quản lý.

3. Đối với sản phẩm thực phẩm

Kiểm tra, hậu kiểm các nhóm hàng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, tập trung vào các nhóm sản phẩm sau:

+ Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm...

+ Thịt và sản phẩm từ thịt; thủy sản và các sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả...

+ Sữa; rượu; đặc biệt là rượu sản xuất thủ công; nước giải khát; bánh, mứt, kẹo...

+ Bún, bánh phở ...

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Đối với cơ quan quản lý về ATTP

Kiểm tra trách nhiệm quản lý của Ban Chỉ đạo liên ngành và các cơ quan quản lý ATTP các cấp, tập trung các nội dung:

- Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý;
- Việc cấp, tiếp nhận, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Triển khai công tác thông tin giáo dục truyền thông ATTP;
- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về ATTP thuộc phạm vi quản lý;
- Triển khai công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo phân cấp quản lý.
- Việc bố trí, sử dụng kinh phí cho hoạt động ATTP.
- Các nội dung khác có liên quan.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các Nghị định khác của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm, lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (*đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Thông tư số 25/2019/TT-

BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố

Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; chú trọng kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với chất lượng sản phẩm thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng các chất cấm trong thực phẩm như: Hàn the trong giò chả, Tinopal trong bún, Salbutamol trong chăn nuôi, Sibutramine trong sản phẩm thực phẩm chức năng giảm cân...; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu...

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu sản phẩm sau công bố; tập trung sản phẩm, nhóm sản phẩm phân cấp cho địa phương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm. Các cơ quan quản lý ATTP ngành Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch lấy mẫu và xét nghiệm mẫu thực phẩm để hậu kiểm chất lượng sau công bố đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

4. Xử lý vi phạm

a) Căn cứ pháp lý

Việc xử lý vi phạm hành chính về ATTP phải căn cứ vào văn bản quy pháp luật hiện hành còn hiệu lực, tập trung vào các văn bản sau:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-

CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Xử lý vi phạm

Các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền từ tuyến tỉnh tới tuyến huyện, xã đồng thời áp dụng các hình thức xử phạt, xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp

theo thẩm quyền... Trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra của tuyến tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đã được phát hiện cho UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định và theo dõi việc khắc phục sai phạm. Kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường và các cơ sở thực phẩm vi phạm tiếp tục hoạt động khi chưa có biện pháp khắc phục hậu quả.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm và tổ chức triển khai thực hiện. Cơ quan quản lý về ATTP các cấp tổ chức thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Quy trình chung triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm như sau:

- Cơ quan quản lý về ATTP các cấp tổ chức các đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra định kỳ và đột xuất về ATTP theo quy định.

- Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm kết hợp nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP; thu thập tài liệu liên quan; kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm; lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu cần thiết); lập biên bản kiểm tra; phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP và kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

- Tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm (*nếu có*) theo quy định; thông báo các cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm vi phạm về ATTP, chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu các cơ quan quản lý ATTP các cấp rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý để triển khai hoạt động quản lý ATTP. Công tác kiểm tra liên ngành và chuyên ngành phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình tiến hành kiểm tra và cơ quan chủ trì kiểm tra phải có thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản khi kết thúc kiểm tra để tránh việc trùng lặp, chồng chéo theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

Thông nhất theo nguyên tắc: Cơ sở phân cấp quản lý của tuyến nào sẽ do Đoàn kiểm tra, hậu kiểm (*liên ngành, chuyên ngành*) của tuyến đó tiến hành kiểm tra, hậu kiểm. Đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tuyến trên có thể kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc phân cấp quản lý của tuyến dưới (*khi kiểm tra mời đại diện cơ quan quản lý phối hợp*). Trường hợp phát hiện hoặc nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng thực phẩm đối với cơ sở thuộc phân cấp quản lý của tuyến trên có dấu hiệu vi phạm, thì Đoàn kiểm tra tuyến dưới tiến hành kiểm tra đột xuất, kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm, đồng thời báo cáo cho cơ quan quản lý/Đoàn kiểm tra tuyến trên phối hợp xử lý.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra hậu kiểm về ATTP do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước được cấp năm 2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiểm tra liên ngành về ATTP

Năm 2025, UBND/Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp tổ chức 03 đợt kiểm tra liên ngành về ATTP, bao gồm:

- + Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ và Mùa lễ hội Xuân 2025;
- + Kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì ATTP năm 2025;
- + Kiểm tra liên ngành trong dịp tết Trung thu năm 2025.

Ngoài các đợt kiểm tra nêu trên, tùy tình hình thực tế, UBND/Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp sẽ chỉ đạo và tổ chức kiểm tra đột xuất.

Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm, các Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm theo quy định (*khi cần thiết*). Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật An toàn thực phẩm.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm của Trung ương khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn (*nếu có*).

2. Kiểm tra chuyên ngành về ATTP

- Các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra về ATTP theo Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực được phân công quản lý.

- Yêu cầu Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; căn cứ tình hình thực tế chỉ đạo cơ quan quản lý ATTP tuyến tỉnh thuộc phạm vi quản lý tổ chức các cuộc kiểm tra đột xuất đối với cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Sở Y tế chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công trách nhiệm quản lý ATTP quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm

- Các mẫu thực phẩm được lấy trong các đợt kiểm tra liên ngành và chuyên ngành. Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra

liên ngành, chuyên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất các sản phẩm/nhóm sản phẩm được kiểm tra.

- Các đoàn kiểm tra tiến hành gửi mẫu về các cơ quan kiểm nghiệm có đủ năng lực đã được chỉ định.

- Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật An toàn thực phẩm.

- Kết quả kiểm nghiệm mẫu được đánh giá theo tiêu chuẩn do cơ sở tự công bố, công bố và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Báo cáo kết quả

- Các cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm; các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về ATTP theo từng đợt trọng điểm, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm gửi Sở Y tế - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, địa chỉ: đường Nguyễn Văn Trỗi, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ), Email: thucphamquangnam@gmail.com để tổng hợp.

- Thời gian báo cáo:

+ Đối với các đợt trọng điểm (*Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu và các đợt kiểm tra đột xuất*), báo cáo theo thời gian quy định ghi trong kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra của từng đợt.

+ Báo cáo 6 tháng: Trước ngày **15/6/2025**.

+ Báo cáo năm 2025: Trước ngày **30/11/2025**.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025 trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các Sở, Ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành TƯ về ATTP;
- Bộ Y tế;
- Cục An toàn thực phẩm;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các thành viên BCĐLN VATTP tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP HĐND-UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Châu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thái Bình